

**DANH SÁCH DỰ KIẾN TRÚNG TUYỂN GIÁO VIÊN HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 111/2022/NĐ-CP NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Thông báo số /TB-HDXT ngày /10/2025 của Hội đồng xét tuyển)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Trường đào tạo	Hệ đào tạo	Năm tốt nghiệp	Bảng được xếp loại	Điểm bình quân toàn khóa theo thang điểm 4	Điểm bình quân toàn khóa theo thang điểm 10	Điểm ưu tiên	Điểm tương ưu tiên	Chứng chỉ sư phạm (nếu có)	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Quá trình dạy HD (nếu có)	Số CCCD	Tổng điểm (8)+(9)	Dự kiến trúng tuyển/không trúng tuyển
A	Cấp Tiểu học	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
<b>I</b>	<b>Giáo viên Văn hóa (chỉ tiêu 11)</b>																	
1	Lê Thị Đào	04/3/2003	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Xuất sắc	3,63	8,35				Xã Văn Du	Thôn Cát Thành, xã Văn Du		038303007542	<b>8,35</b>	Trúng tuyển
2	Nguyễn Diễm Quỳnh	02/02/2003	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Xuất sắc	3,62	8,31				Xã Kim Tân	Thôn Trường Thành, Kim Tân		038303009584	<b>8,31</b>	Trúng tuyển
3	Vì Thị Ngọc	28/04/2003	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Giỏi	3,48	8,10	0,5	Thái		Xã Quang Chiểu	Bản Xim, xã Quang Chiểu		038303010326	<b>8,60</b>	Trúng tuyển
4	Quách Thị Xuân Quỳnh	26/8/2003	CNGD TH	ĐH Vinh	Chính quy	2025	Giỏi	3,41	8,05	0,5	Mường		Xã Thạch Quảng	Thôn Quảng Thắng, xã Thạch Quảng		038303011834	<b>8,55</b>	Trúng tuyển
5	Lưu Đình Anh	19/10/1998	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Giỏi	3,43	8,04	0,5	Mường		Xã Thạch Quảng	Thôn Quảng Cộng, xã Thạch Quảng		038098018347	<b>8,54</b>	Trúng tuyển
6	Trương Thị Trúc	14/01/2003	CNGD TH	ĐH Quốc Gia HN	Chính quy	2025	Giỏi	3,32	8,01	0,5	Mường		Xã Kim Tân	Thôn Ngọc Nước, xã Kim Tân		038303007103	<b>8,51</b>	Trúng tuyển
7	Đình Thị Hồng Sinh	17/9/2003	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Giỏi	3,37	7,97	0,5	Mường		Xã Thành Vinh	Thôn Yên Sơn 1, xã Thành Vinh		038303008825	<b>8,47</b>	Trúng tuyển
8	Bùi Thị Ngân	23/6/2003	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Giỏi	3,34	7,86	0,5	Mường		Xã Thạch Bình	Thôn Cẩm Lợi 1, Thạch Bình		038303008013	<b>8,36</b>	Trúng tuyển
9	Quách Thị Thu Hà	17/3/2003	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Giỏi	3,27	7,82	0,5	Mường		Xã Thành Vinh	Thôn Yên Sơn 1, xã Thành Vinh		038303006093	<b>8,32</b>	Trúng tuyển
10	Ngân Thị Huyền Trang	29/12/2003	CNGD TH	ĐH Vinh	Chính quy	2025	Giỏi	3,20	7,76	0,5	Thái		Xã Yên Thắng	Bản Văn, xã Yên Thắng		038303004579	<b>8,26</b>	Trúng tuyển
11	Nguyễn Ngọc Quyển	02/02/2003	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Giỏi	3,55	8,24				Xã Kim Tân	Thôn Trường Thành, Kim Tân		038303009583	<b>8,24</b>	Trúng tuyển
12	Hà Thị Hoài Thương	03/01/2003	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Giỏi	3,20	7,73	0,5	Mường		Xã Kim Tân	Thôn 6 Tân Sơn, xã Thành Kim		038303009092	<b>8,23</b>	Không trúng tuyển
13	Vì Thị Danh	02/5/2003	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Giỏi	3,25	7,69	0,5	Thái		Xã Quang Chiểu	Bản Pong, xã Quang Chiểu		038303014009	<b>8,19</b>	Không trúng tuyển
14	Nguyễn Hà Ly	11/6/2003	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Giỏi	3,21	7,68	0,5	Mường		Xã Thượng Ninh	Thôn Đức Thắng, xã Thượng Ninh		038303023951	<b>8,18</b>	Không trúng tuyển
15	Đoàn Thị Hạnh	09/10/2003	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Giỏi	3,51	8,11				Xã Thạch Bình	Thôn 2, xã Thạch Bình		038303018619	<b>8,11</b>	Không trúng tuyển
16	Trần Thanh Tùng	19/7/2003	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Giỏi	3,46	8,09				Xã Kim Tân	Thôn Chính Thành, xã Kim Tân		038203019499	<b>8,09</b>	Không trúng tuyển
17	Đỗ Thị Hằng	31/3/2003	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Giỏi	3,48	8,06				Xã Thạch Bình	Thôn 1, xã Thạch Bình		038303018681	<b>8,06</b>	Không trúng tuyển
18	Nguyễn Thị Trúc Mai	18/12/2003	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Giỏi	3,20	7,56	0,5	Mường		Xã Thạch Bình	Thôn Xuân Tiến, xã Thạch Bình		038303008118	<b>8,06</b>	Không trúng tuyển
19	Phạm Thị Hải	16/11/2003	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Giỏi	3,43	7,96				Xã Thạch Bình	Thôn 2, xã Thạch Bình		038303018617	<b>7,96</b>	Không trúng tuyển
20	Trịnh Hồng Nhung	15/12/2003	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Giỏi	3,38	7,94				Xã Kim Tân	Thôn Liên Hưng, xã Kim Tân		038303010698	<b>7,94</b>	Không trúng tuyển
21	Lê Thị Hòa	05/4/2003	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Giỏi	3,35	7,92				Xã Thạch Bình	Thôn 2, xã Thạch Bình		038303018618	<b>7,92</b>	Không trúng tuyển
22	Lê Thị Thương	10/9/2003	CNGD TH	ĐH Vinh	Chính quy	2025	Giỏi	3,27	7,89				Xã Diên Quang	Thôn Bái Tám, xã Diên Quang		038303009642	<b>7,89</b>	Không trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Trường đào tạo	Hệ đào tạo	Năm tốt nghiệp	Bảng được xếp loại	Điểm bình quân toàn khóa theo thang điểm 4	Điểm bình quân toàn khóa theo thang điểm 10	Điểm ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Chứng chỉ sư phạm (nếu có)	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Quá trình dạy HB (nếu có)	Số CCCD	Tổng điểm (8)+ (9)	Dự kiến trúng tuyển/không trúng tuyển
23	Lê Thị Linh Nhi	16/7/2002	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Giỏi	3,29	7,84				Xã Kim Tân	Thôn 2 Tân Sơn, Kim Tân		038302020601	7,84	Không trúng tuyển
24	Nguyễn Thị Vũ Tuyết	12/8/2003	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Giỏi	3,33	7,83				Xã Kim Tân	Thôn Hoàng Thành, xã Kim Tân		038303021254	7,83	Không trúng tuyển
25	Đỗ Thị Ngọc	09/01/2003	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Giỏi	3,20	7,63				Xã Kim Tân	Thôn Liên Hưng, xã Kim Tân		038303021257	7,63	Không trúng tuyển
26	Lương Thị Tường	07/01/2003	CNGD TH	ĐHSP Hà Nội 2	Chính quy	2025	Khá	3,07	7,83	0,5	Thái		Xã Văn Phú	Bản Long, xã Văn Phú		038303017361	8,33	Không trúng tuyển
27	Bùi Thị Huyền Trang	15/9/2003	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Khá	3,19	7,74	0,5	Mường		Xã Quý Lương	Thôn Trung Thành, xã Quý Lương		038303023008	8,24	Không trúng tuyển
28	Đình Thúy Vân	05/4/2003	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Khá	3,19	7,72	0,5	Mường		Xã Thành Vinh	Thôn Thành Trung, xã Thành Vinh		038303015110	8,22	Không trúng tuyển
29	Bùi Thị Hải	02/01/2001	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Khá	3,17	7,69	0,5	Mường		Xã Kim Tân	Thôn Chính Thành, xã Kim Tân		038302017106	8,19	Không trúng tuyển
30	Hà Khánh Huyền	06/9/1998	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Khá	3,18	7,67	0,5	Mường		Xã Cẩm Vân	Thôn An Tâm, xã Cẩm Vân		038198017695	8,17	Không trúng tuyển
31	Lê Thị Vân	05/11/2002	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Khá	3,15	7,61	0,5	Mường		Xã Cẩm Thạch	Thôn Văn Thung, xã Cẩm Thạch		038302012942	8,11	Không trúng tuyển
32	Nguyễn Thị Diễm	27/02/2003	CNGD TH	ĐHSP Hà Nội 2	Chính quy	2025	Khá	2,94	7,60	0,5	Mường		Xã Thành Vinh	Thôn Thượng Quang, xã Thành Vinh		038303012577	8,10	Không trúng tuyển
33	Vi Hà Ngọc	01/10/2003	CNGD TH	ĐH Vinh	Chính quy	2025	Khá	3,15	7,58	0,5	Thái		Xã Thiên Phú	Bản Dồi, xã Thiên Phú		038303007756	8,08	Không trúng tuyển
34	Bùi Thị Thu Hiền	21/01/2003	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Khá	3,18	7,56	0,5	Mường		Xã Kim Tân	Thôn Thọ Liêu, xã Kim Tân		038303006139	8,06	Không trúng tuyển
35	Bùi Thị Thu Trang	10/6/2003	CNGD TH	ĐHSP Hà Nội	Chính quy	2025	Khá	3,13	7,56	0,5	Mường		Xã Thành Vinh	Thôn Mục Long, xã Thành Vinh		038303011425	8,06	Không trúng tuyển
36	Bùi Ánh Nguyệt	10/11/2003	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Khá	3,11	7,54	0,5	Mường		Xã Thạch Quảng	Thôn Nghéo, xã Thạch Quảng		038303011807	8,04	Không trúng tuyển
37	Hà Nguyệt Anh	23/10/2003	CNGD TH	ĐH Vinh	Chính quy	2025	Khá	3,00	7,50	0,5	Thái		Xã Linh Sơn	Bản Năng Cát, Linh Sơn		038303005847	8,00	Không trúng tuyển
38	Lương Thị Ngân	28/10/2003	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Khá	3,11	7,48	0,5	Thái		Xã Văn Nho	Thôn Kháng, xã Văn Nho		038303003453	7,98	Không trúng tuyển
39	Trương Thị Thắm	03/12/2003	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Khá	3,08	7,47	0,5	Mường		Xã Thành Vinh	Thôn Tây Hương, xã Thành Vinh		038303006301	7,97	Không trúng tuyển
40	Hà Thị Như Quỳnh	31/01/2003	CNGD TH	ĐH Vinh	Chính quy	2025	Khá	3,03	7,46	0,5	Thái		Xã Thiên Phú	Bản Dồi, xã Thiên Phú		038303002980	7,96	Không trúng tuyển
41	Đình Thị Hoài	23/9/2003	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Khá	3,05	7,42	0,5	Mường		Xã Thành Vinh	Thôn Đồng Thành, xã Thành Vinh		038303006839	7,92	Không trúng tuyển
42	Phạm Yến Nhi	24/10/2003	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Khá	2,98	7,40	0,5	Mường		Xã Diên Lư	Thôn Chiềng Lãm, xã Diên Lư		038303023014	7,90	Không trúng tuyển
43	Đình Thị Hoài	02/9/2003	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Khá	3,01	7,39	0,5	Mường		Xã Thành Vinh	Thôn Thành Tân, xã Thành Vinh		038303003282	7,89	Không trúng tuyển
44	Phạm Thị Lê	16/10/2003	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Khá	3,04	7,38	0,5	Mường		Xã Cẩm Tú	Thôn Giang Hồng 1, xã Cẩm Tú		038303019531	7,88	Không trúng tuyển
45	Lê Thị Quỳnh Anh	03/3/2003	CNGD TH	ĐHSP Hà Nội 2	Chính quy	2025	Khá	3,01	7,83				Xã Thành Vinh	Thôn Tân Long, xã Thành Vinh		038303011826	7,83	Không trúng tuyển
46	Nguyễn Thị Linh	15/6/2002	CNGD TH	ĐH Vinh	Chính quy	2025	Khá	2,89	7,33	0,5	Mường		Xã Thạch Bình	Thôn Xuân Thắng, Thạch Bình		038302009814	7,83	Không trúng tuyển
47	Lò Thị Quỳnh	14/11/2003	CNGD TH	ĐH Hoa Lư	Chính quy	2025	Khá	2,72	7,32	0,5	Thái		Xã Yên Thắng	Bản Văn, xã Yên Thắng		038303004565	7,82	Không trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Trường đào tạo	Hệ đào tạo	Năm tốt nghiệp	Bảng được xếp loại	Điểm bình quân toàn khóa theo thang điểm 4	Điểm bình quân toàn khóa theo thang điểm 10	Điểm ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Chứng chỉ sư phạm (nếu có)	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Quá trình dạy HB (nếu có)	Số CCCD	Tổng điểm (8)+(9)	Dự kiến trúng tuyển/không trúng tuyển
48	Quách Thị Thủy	04/8/2003	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Khá	2,90	7,30	0,5	Mường		Xã Thành Vinh	Thôn Mục Long, xã Thành Vinh		038303010331	7,80	Không trúng tuyển
49	Nguyễn Thủy Nhi	11/11/2003	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Khá	2,98	7,29	0,5	Mường		Xã Thạch Bình	Khu 2 Thạch Bình		038303012208	7,79	Không trúng tuyển
50	Bùi Văn Thiện	13/6/2002	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Khá	2,90	7,29	0,5	Mường		Xã Thành Vinh	Thôn Thống Nhất, xã Thành Vinh		038202006245	7,79	Không trúng tuyển
51	Hà Thị Tố Uyên	24/5/2003	CNGD TH	ĐH Vinh	Chính quy	2025	Khá	2,86	7,27	0,5	Mường		Xã Giao An	Làng Viên, xã Giao An		038303014676	7,77	Không trúng tuyển
52	Lương Thị An	16/10/2002	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Khá	2,92	7,25	0,5	Thái		Xã Phú Lệ	Bán Tai Giác, xã Phú Lệ		038302012056	7,75	Không trúng tuyển
53	Lang Văn Duân	10/12/2003	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Khá	2,88	7,22	0,5	Thái		Xã Thanh Quân	Thôn Ké Mạnh, xã Thanh Quân		038203007423	7,72	Không trúng tuyển
54	Nguyễn Hoàng Mai Anh	22/8/2003	CNGD TH	ĐH Vinh	Chính quy	2025	Khá	3,19	7,70				Xã Liên Thành	Thôn Liên Thành, xã Luận Thành		038303023790	7,70	Không trúng tuyển
55	Phạm Quang Khải	10/10/2003	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Khá	3,17	7,66				Xã Thạch Bình	Thôn 1, xã Thạch Bình		038203006316	7,66	Không trúng tuyển
56	Bùi Thị Phương Thanh	30/8/2002	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2024	Khá	2,83	7,14	0,5	Mường		Xã Thạch Bình	Thôn Thạch Yên, xã Thạch Bình		038302009813	7,64	Không trúng tuyển
57	Lê Thu Hà	15/7/2003	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Khá	3,17	7,61				Phường Đông Quang	115 Nguyễn Phúc, phường Đông Quang		038303012852	7,61	Không trúng tuyển
58	Bùi Thị Trang	12/01/2003	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Khá	2,81	7,10	0,5	Mường		Xã Thành Vinh	Thôn Mặc Hèo, xã Thành Vinh		038303012205	7,60	Không trúng tuyển
59	Trương Thị My	06/5/1996	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2020	Khá	3,10	7,58				Xã Thạch Bình	Thôn Bình Sậy, xã Thạch Bình		038196027167	7,58	Không trúng tuyển
60	Phạm Nam Phong	09/01/2003	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Khá	2,79	7,07	0,5	Mường		Xã Cẩm Thạch	Thôn Thạch Minh, xã Cẩm Thạch		038203013612	7,57	Không trúng tuyển
61	Nguyễn Thị Mỹ Hào	02/9/2003	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Khá	2,78	7,05	0,5	Mường		Xã Thạch Quang	Thôn Tương Phong, Thạch Quang		038303011832	7,55	Không trúng tuyển
62	Nguyễn Thị Phương	07/01/2001	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2024	Khá	3,10	7,53				Xã Thành Vinh	Thôn Quyết Thắng, xã Thành Vinh		038301019561	7,53	Không trúng tuyển
63	Đào Thị Thanh Thủy	18/7/2003	CNGD TH	ĐHSP Huế	Chính quy	2025	Khá	2,84	7,49				Xã Thăng Bình	Thôn Hồng Sơn, xã Thăng Bình		038303015694	7,49	Không trúng tuyển
64	Phạm Thị Thu Hà	26/3/2003	CNGD TH	ĐH Vinh	Chính quy	2025	Khá	3,03	7,42				Xã Kim Tân	Thôn Định Tân, xã Kim Tân		038303006398	7,42	Không trúng tuyển
65	Đình Minh Quý	26/3/2003	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Khá	2,75	6,92	0,5	Mường		Xã Thành Vinh	Thôn Yên Sơn 2, xã Thành Vinh		038203007446	7,42	Không trúng tuyển
66	Thiều Thị Ngọc	05/4/2001	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2024	Khá	3,05	7,40				Xã Thành Vinh	Thôn Quyết Thắng, xã Thành Vinh		038301011394	7,40	Không trúng tuyển
67	Hà Tùng Lâm	22/11/2003	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Khá	2,71	6,89	0,5	Thái		Xã Mường Lát	Khu III, xã Mường Lát		038203008804	7,39	Không trúng tuyển
68	Nguyễn Hoàng Yến	13/8/2002	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2024	Khá	3,02	7,38				Xã Luận Thành	Thôn Trung Nam, xã Luận Thành		038302019221	7,38	Không trúng tuyển
69	Tào Thị Nhung	07/10/2003	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Khá	3,05	7,38				Xã Kim Tân	Thôn Thành Thọ, xã Kim Tân		038303008826	7,38	Không trúng tuyển
70	Nguyễn Thanh Tuyền	14/7/2002	CNGD TH	ĐH Vinh	Chính quy	2024	Khá	2,62	6,87	0,5	Mường		Xã Thạch Bình	Thôn Yên Khánh, Thạch Bình		038302010193	7,37	Không trúng tuyển
71	Trần Thị Duyên	20/4/2002	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Khá	2,84	7,14				Xã Kim Tân	Thôn Lâm Thành, xã Kim Tân		038302007260	7,14	Không trúng tuyển
72	Đỗ Thị Kiều Linh	21/02/2002	CNGD TH	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Khá	2,87	7,12				Xã Kim Tân	Thôn Chính Thành, xã Kim Tân		038302017106	7,12	Không trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Trường đào tạo	Hệ đào tạo	Năm tốt nghiệp	Bảng được xếp loại	Điểm bình quân toàn khóa theo thang điểm 4	Điểm bình quân toàn khóa theo thang điểm 10	Điểm ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Chứng chỉ sư phạm (nếu có)	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Quá trình dạy HĐ (nếu có)	Số CCCD	Tổng điểm (8)+(9)	Dự kiến trúng tuyển/không trúng tuyển
<b>II</b>	<b>Giáo viên âm nhạc (chỉ tiêu 01)</b>																	
1	Lã Minh Phương	02/05/1984	ĐHSP Âm nhạc	ĐHVHTTDL Thanh Hóa	Chính quy	2018	Khá	2,82	7,21	0,5	Mường		Xã Kim Tân	Thôn 6 Tân Sơn, xã Kim Tân		0380840054	7,71	Trúng tuyển
<b>B</b>	<b>Cấp THCS</b>																	
<b>I</b>	<b>Giáo viên Hóa học (chỉ tiêu 01)</b>																	
1	Hà Thị Lam	25/8/2002	CNSP Hóa học	ĐHSP Hà Nội 2	Chính quy	2024	Giỏi	3,38	8,05				Xã Kim Tân	Thôn Lâm Thành, xã Kim Tân		038302014659	8,05	Trúng tuyển
2	Trần Thị Giang	10/9/2003	CNSP Hoá học	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Giỏi	3,36	7,95				Xã Cẩm Tú	Thôn Thuận Lương, xã Cẩm Tú		038303013639	7,95	Không trúng tuyển
3	Đỗ Xuân Việt	27/03/2000	CNSP Hóa học	ĐHSP Hà Nội 2	Chính quy	2024	Giỏi	3,20	7,72				Xã Ngọc Trạo	Thôn Tân Liên, xã Ngọc Trạo		038200028685	7,72	Không trúng tuyển
4	Lê Thị Hạnh	23/3/1993	CNSP Hoá học	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2016	Khá	3,14	7,63				Xã Thạch Bình	Thôn 4, xã Thạch Bình		03819324154	7,63	Không trúng tuyển
5	Lê Xuân Quỳnh	19/8/2003	CNSP Hóa học	ĐHSP Hà Nội	Chính quy	2025	Khá	3,00	7,41				Xã Kim Tân	Thôn Hợp Thành, xã Kim Tân		038303011048	7,41	Không trúng tuyển
6	Lê Thị Ngọc	02/01/2003	CNSP Hoá học	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Khá	2,95	7,23				Xã Văn Du	Thôn 3, xã Văn Du		038303017441	7,23	Không trúng tuyển
7	Trịnh Thái Dương	05/10/2003	CNSP Hoá học	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Khá	2,67	6,81				Xã Thạch Bình	Thôn 1, xã Thạch Bình		038203019500	6,81	Không trúng tuyển
8	Trương Thị Hiền	23/01/1996	CNSP Hoá học	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2022	Trung bình	2,35	6,35				Xã Kim Tân	Thôn Định Tân, xã Kim Tân		038196021610	6,35	Không trúng tuyển
<b>II</b>	<b>Giáo viên Lịch sử (chỉ tiêu 01)</b>																	
1	Hà Thị Diễm	09/04/2003	CNSP Lịch sử	ĐH Hồng Đức	Chính Quy	2025	Xuất sắc	3,76	8,69	0,5	Thái		Xã Linh Sơn	Bản Hắc, xã Linh Sơn		038303008422	9,19	Trúng tuyển
2	Bùi Thị Hoài Thương	02/9/2003	CNSP Lịch sử	ĐH Hồng Đức	Chính Quy	2025	Xuất sắc	3,65	8,42	0,5	Mường		Xã Thạch Quảng	Thôn Nội Thành, xã Thạch Quảng		038303003804	8,92	Không trúng tuyển
3	Triệu Thị Thủy	11/05/2003	CNSP Lịch sử	ĐH Hồng Đức	Chính Quy	2025	Giỏi	3,50	8,15	0,5	Dao		Xã Cẩm Thạch	Thôn Bình Yên, xã Cẩm Thạch		038303019989	8,65	Không trúng tuyển
4	Trương Thị Lệ Khuyến	16/02/2003	CNSP Lịch sử	ĐH Hồng Đức	Chính Quy	2025	Giỏi	3,45	8,06	0,5	Mường		Xã Thành Vinh	Thôn Văn Đình, xã Thành Vinh		038303008144	8,56	Không trúng tuyển
5	Hà Văn Cường	16/10/1998	CNSP Lịch sử	ĐH Hồng Đức	Chính Quy	2025	Giỏi	3,42	8,00	0,5	Thái		Xã Thanh Quân	Thôn Thanh Tiến, xã Thanh Quân		038098011879	8,50	Không trúng tuyển
6	Lê Thị Nga	10/10/1990	CNSP Lịch sử	ĐH Vinh	Chính Quy	2013	Khá	3,08	7,55	0,5	Thỏ		Xã Thành Vinh	Thôn Lộc Phương 1, xã Thành Vinh		038190044592	8,05	Không trúng tuyển
7	Lưu Hoàng Nam	25/6/2003	CNSP Lịch sử	ĐH Hoa Lư	Chính Quy	2025	Khá	3,01	7,71				Xã Kim Tân	Thôn Định Hưng, xã Kim Tân		038203018830	7,71	Không trúng tuyển
<b>III</b>	<b>Giáo viên Địa lý (chỉ tiêu 01)</b>																	
1	Hoàng Thị Ngân	08/9/2002	CNSP Địa lý	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Giỏi	3,21	7,77	0,5	Mường		Xã Cẩm Thủy	Thôn Sòng, xã Cẩm Thủy		038302009968	8,27	Trúng tuyển
2	Nguyễn Thị Quyển	02/11/2003	CNSP Địa lý	ĐHSP Hà Nội	Chính quy	2025	Giỏi	3,21	7,69				Xã Thạch Bình	Thôn Thành Quang xã Thạch Bình		038303008832	7,69	Không trúng tuyển
3	Bùi Thị Na	02/05/2001	CNSP Địa lý	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2024	Khá	3,18	7,66	0,5	Mường		Xã Hà Long	Thôn Nghĩa Dũng, xã Hà Long		038301010001	8,16	Không trúng tuyển
4	Bùi Thị Mùi	11/9/2003	CNSP Địa lý	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Khá	3,10	7,55	0,5	Mường		Xã Cẩm Thạch	Thôn Tô, xã Cẩm Thạch		038303019139	8,05	Không trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Trường đào tạo	Hệ đào tạo	Năm tốt nghiệp	Bảng được xếp loại	Điểm bình quân toàn khóa theo thang điểm 4	Điểm bình quân toàn khóa theo thang điểm 10	Điểm ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Chứng chỉ sư phạm (nếu có)	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Quá trình dạy HĐ (nếu có)	Số CCCD	Tổng điểm (8)+(9)	Dự kiến trúng tuyển/không trúng tuyển
5	Nguyễn Thị Linh	01/07/1997	CNSP Địa lý	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2019	Khá	2,62	6,75	0,5	Mường		Xã Thạch Quảng	Nông Trường, xã Thạch Quảng		038197028958	7,25	Không trúng tuyển
6	Nguyễn Thị Dung	04/11/1991	CNSP Địa lý	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2013	Khá	2,55	6,75				Xã Thạch Bình	Thôn Đồng Trach, xã Thạch Bình		038191029310	6,75	Không trúng tuyển
7	Nguyễn Thị Hương Giang	13/8/1997	CNSP Địa lý	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2020	Khá	2,50	6,61				Xã Thành Vinh	Thôn Lộc Phương 2, xã Thành Vinh		038197003585	6,61	Không trúng tuyển
8	Ngô Ngọc Hiệp	10/9/1998	CNSP Địa lý	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2022	Trung bình	2,48	6,66				Xã Kim Tân	Thôn Định Hưng, xã Kim Tân		038098010387	6,66	Không trúng tuyển
<b>IV</b>	<b>Giáo viên GDCD (chỉ tiêu 02)</b>																	
1	Cao Huệ Trang	09/12/2003	Cử nhân GD Chính trị	ĐHSP Hà Nội	Chính quy	2025	Giỏi	3,43	8,02	0,5	Mường		Cẩm Tú	Quý Trung, Cẩm Tú		038303020852	8,52	Trúng tuyển
2	Lê Thị Thảo Nhi	28/7/2003	Cử nhân GD Công Dân	ĐHSP Hà Nội	Chính quy	2025	Giỏi	3,21	7,76				Xã Thọ Ngọc	Thôn 1, Xã Thọ Ngọc		038303018576	7,76	Trúng tuyển
3	Trịnh Diệu Ly	30/8/2003	Cử nhân GD Công Dân	ĐHSP Hà Nội 2	Chính quy	2025	Khá	2,74	7,37				Bà Thọ Bình	Thôn 5 xã Quan Sơn		038303014937	7,37	Không trúng tuyển
4	Nguyễn Hữu Bắc	12/02/2003	Cử nhân GD Công Dân	ĐHSP Hà Nội 2	Chính quy	2025	Trung bình	2,33	6,73				Xã Thiệu Trung	Thôn 7 xã Thiệu Trung		038203019061	6,73	Không trúng tuyển
<b>V</b>	<b>Giáo viên Âm nhạc (chỉ tiêu 01)</b>																	
1	Bùi Minh Chi	07/02/1988	CNSP Âm nhạc	ĐHVHTTDL TH	Chính quy	2015	Khá	3,18	7,60	0,5	Mường		Xã Thạch Quảng	Thôn Quảng Trung, xã Thạch Quảng		038088028326	8,10	Trúng tuyển
2	Nguyễn Thị Hồng	26/02/1984	CNSP Âm nhạc	ĐHSP Hà Nội	Từ xa	2011	Khá		7,31	0,5	Con TB		Xã Đô Lương NA	Thôn 6 Tân Sơn, xã Kim Tân		040184018519	7,81	Không trúng tuyển
<b>VI</b>	<b>Giáo viên Mỹ thuật (chỉ tiêu 02)</b>																	
1	Nguyễn Đình Hải	11/01/1988	ĐHSP Mỹ Thuật	ĐHSPNT TW	Vừa làm vừa học	2013	Khá		7,67				Xã Thạch Bình	Thôn 5, xã Kim Tân		038088017528	7,67	Trúng tuyển
<b>VII</b>	<b>Giáo viên Công nghệ (chỉ tiêu 01)</b>																	
1	Nguyễn Thị Dung	17/3/1986	CNSP KTCN	ĐHSPKT Vinh	Chính quy	2011	Khá		7,46				Xã Vinh Lộc	Xã Vinh Lộc		038186045423	7,46	Trúng tuyển
<b>VIII</b>	<b>Giáo viên Tiếng anh (chỉ tiêu 01)</b>																	
1	Lê Thị Huyền	10/8/2002	CNSP Tiếng Anh	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2024	Giỏi	3,48	8,11				Xã Thành Vinh	Bãi Cháy, xã Thành Vinh		038302009623	8,11	Trúng tuyển
2	Đoàn Thị Hiền	15/9/2003	CNSP Tiếng Anh	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Giỏi	3,41	7,94				Xã Thạch Bình	Thôn 2, xã Thạch Bình		038303018732	7,94	Không trúng tuyển
3	Tào Thị Dung	11/08/2003	CNSP Tiếng Anh	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Giỏi	3,27	7,81				Xã Diên Lư	Thôn Xịa, xã Diên Lư		038303022321	7,81	Không trúng tuyển
4	Trương Thị Quỳnh	21/4/2003	CNSP Tiếng Anh	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Khá	3,10	7,47	0,5	Mường		Xã Thành Vinh	Vân Đình, xã Thành Vinh		038303011802	7,97	Không trúng tuyển
5	Lương Thị Huyền	05/01/2003	CNSP Tiếng Anh	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Khá	3,04	7,42				Xã Thành Vinh	Mình Hải, xã Thành Vinh		038303008678	7,42	Không trúng tuyển
6	Bùi Thanh Huyền	12/11/2003	CNSP Tiếng Anh	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Khá	2,69	6,90	0,5	Mường		Xã Kim Tân	Thôn 3, xã Kim Tân		038303014356	7,40	Không trúng tuyển
7	Đỗ Trung Nguyên	11/03/2003	CNSP Tiếng Anh	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Khá	2,96	7,33				Xã Kim Tân	Thôn 2, xã Kim Tân		038203019420	7,33	Không trúng tuyển
8	Nguyễn Ngọc Mai	24/10/2003	CNSP Tiếng Anh	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Khá	2,88	7,23				Xã Kim Tân	Thôn 2, xã Kim Tân		038303010711	7,23	Không trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Trường đào tạo	Hệ đào tạo	Năm tốt nghiệp	Bằng được xếp loại	Điểm bình quân toàn khóa theo thang điểm 4	Điểm bình quân toàn khóa theo thang điểm 10	Điểm ưu tiên	Đối tượng ưu tiên	Chứng chỉ sư phạm (nếu có)	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Quá trình dạy HĐ (nếu có)	Số CCCD	Tổng điểm (8)+(9)	Dự kiến trúng tuyển/không trúng tuyển
9	Lê Thị Yến Vy	18/5/2002	CNSP Tiếng Anh	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2025	Khá	2,75	6,99				Xã Thạch Bình	Thôn 4, xã Thạch Bình		038302007313	<b>6,99</b>	Không trúng tuyển
10	Trương Ánh Hoàng	03/12/2001	CN Ngôn ngữ Anh	HV Tài Chính	Chính quy	2023	Khá	2,76	6,97			Có	Xã Kim Tân	Định Hưng, Kim Tân		038301019394	<b>6,97</b>	Không trúng tuyển
11	Nguyễn Thị Linh	10/3/1995	CNSP Tiếng Anh	ĐH Hồng Đức	Chính quy	2017	Trung bình	2,46	6,45				Xã Thành Vinh	Thôn Thương Quang, xã Thành Vinh	có	038195029895	<b>6,45</b>	Không trúng tuyển